

Số: *164*/KH-UBND

Thái Bình, ngày 20 tháng 12 năm 2022

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính tỉnh Thái Bình năm 2023

Thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, Quyết định số 3486/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch Cải cách hành chính tỉnh Thái Bình giai đoạn 2022-2025; trên cơ sở đề nghị của Sở Nội vụ tại Văn bản số 2725/TTr-SNV ngày 23/12/2022, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) tỉnh Thái Bình năm 2023 như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

a) Đẩy mạnh CCHC nhằm xây dựng nền hành chính trong sạch, liêm chính, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, vì nhân dân phục vụ; đề cao trách nhiệm người đứng đầu, tập trung chỉ đạo về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong các cơ quan, đơn vị, địa phương. Xử lý nghiêm túc, kịp thời theo thẩm quyền đối với công chức, viên chức có hành vi vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính, chậm chễ trong thực hiện nhiệm vụ được giao gây những phiền hà, trong giải quyết công việc của người dân, doanh nghiệp.

b) Triển khai đồng bộ các các giải pháp để cải thiện, nâng cao các Chỉ số của tỉnh: Chỉ số CCHC (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng của người dân và tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Chỉ số Quản trị hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số ứng dụng công nghệ thông tin (ICT Index).

c) Triển khai thực hiện có hiệu quả nội dung xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong hiện đại hóa nền hành chính theo hướng chuyên nghiệp, hiệu quả, đảm bảo tính liên thông, đồng bộ, thống nhất, qua đó tạo môi trường thuận lợi để thu hút các nguồn lực cho đầu tư phát triển, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập kinh tế quốc tế, phục vụ tốt hơn cho người dân, doanh nghiệp, góp phần nâng cao chỉ số hài lòng của tổ chức, cá nhân khi đến giao dịch tại cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

a) Công tác CCHC phải được tiến hành đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, bám sát các mục tiêu đã đề ra trong các đề án, chương trình của Chính phủ, kế hoạch của tỉnh đã đề ra.

b) Các sở, ban, ngành của tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai đồng bộ các nhiệm vụ trong Kế hoạch CCHC của tỉnh đề ra. Gắn trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương được Ủy ban nhân dân tỉnh giao chủ trì tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình phụ trách. Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan liên quan trong thực hiện nhiệm vụ CCHC. Nâng cao năng lực, ý thức trách nhiệm, đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi nhiệm vụ.

c) Kiểm tra, đôn đốc, theo dõi việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm về CCHC đảm bảo đạt kết quả tốt, nâng cao năng lực, kỹ năng thực thi công vụ, ý thức trách nhiệm, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; gắn cải cách thủ tục hành chính (TTHC) với cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo điều hành

a) Ban hành các Văn bản chỉ đạo của tỉnh, điều hành nâng cao hiệu quả công tác CCHC của tỉnh, tăng cường các giải pháp nhằm cải thiện các Chỉ số PCI; PAR INDEX; SIPAS; PAPI của tỉnh. Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện Chỉ số CCHC, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; Chỉ số hiệu quả quản lý hành chính công cấp tỉnh.

b) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai, thực hiện việc tự đánh giá, chấm điểm để xác định Chỉ số CCHC năm 2022 của tỉnh; đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2022 (SIPAS) theo kế hoạch của Bộ Nội vụ.

c) Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch tuyên truyền công tác CCHC nhà nước tỉnh Thái Bình năm 2023.

d) Tổ chức các buổi tập huấn phổ biến nội dung Chương trình tổng thể CCHC nhà nước, Kế hoạch CCHC của tỉnh đến các cơ quan, đơn vị; tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng về công tác CCHC để nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức,...

đ) Kiểm tra CCHC; kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính năm 2023 đối với các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

e) Tích cực tham mưu, đề xuất các sáng kiến, giải pháp hay, mới về CCHC phục vụ công tác chỉ đạo điều hành mang lại hiệu quả cao trong thực tế.

2. Cải cách thể chế

a) Tham mưu soạn thảo ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp theo đúng quy định, trình tự, thủ tục; đảm bảo kịp thời quy định chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm



pháp luật (QPPL) của cơ quan nhà nước cấp trên đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ, cụ thể và khả thi theo hướng minh bạch, phù hợp với quy định của pháp luật và chức năng nhiệm vụ của chính quyền địa phương. Bảo đảm các nhiệm vụ ban hành văn bản QPPL được thực hiện đầy đủ, kịp thời, không còn nợ đọng văn bản chưa ban hành.

b) Thường xuyên thực hiện kiểm tra, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật để phát hiện các văn bản có quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không còn phù hợp với pháp luật hiện hành và tình hình kinh tế - xã hội của địa phương để xử lý hoặc tham mưu cơ quan có thẩm quyền xử lý theo đúng quy định.

c) Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

d) Ban hành đầy đủ các chương trình, kế hoạch kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa, theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh và thực hiện các chế độ thông tin báo cáo đầy đủ theo đúng quy định.

đ) Tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật.

e) Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật.

3. Cải cách thủ tục hành chính

a) Cải cách quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả quy định TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp, TTHC nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước. Rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, tối ưu hóa quy trình giải quyết TTHC trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin; đổi mới và nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC. Đẩy mạnh thực hiện TTHC trên môi trường điện tử để người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện dịch vụ công mọi lúc, mọi nơi, trên các phương tiện khác nhau. Kịp thời cập nhật tình trạng giải quyết toàn bộ hồ sơ thủ tục hành chính tiếp nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

b) Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc giải quyết TTHC của công chức, viên chức được giao tiếp nhận, thụ lý và xét duyệt hồ sơ. Kịp thời xử lý nghiêm đối với các đơn vị, cá nhân thiếu trách nhiệm, chậm chễ, gây phiền hà trong giải quyết TTHC đối với cá nhân, tổ chức.

c) Tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm, chỉ đạo khắc phục kịp thời những tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện và kết quả công tác cải cách TTHC thông qua các báo cáo đánh giá chỉ số PAR INDEX, chỉ số SIPAS của tỉnh do Trung ương công bố.

d) Triển khai đánh giá việc giải quyết TTHC và đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với việc giải quyết TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả các cấp, bảo đảm thực chất, tránh hình thức; kịp thời động viên, khen thưởng cán bộ, công chức, viên chức được đánh giá cao trong giải quyết TTHC; xử lý nghiêm cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm quy định; khuyến khích và nhân rộng việc áp dụng

những giải pháp mới, sáng kiến hữu ích để nâng cao chất lượng, hiệu quả, công tác cải cách TTHC.

đ) Thực hiện đầy đủ, kịp thời Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp được tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia và được liên kết đến Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

e) Các Sở, ban, ngành và địa phương có trách nhiệm số hóa kết quả giải quyết TTHC đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã đạt tỷ lệ tối thiểu tương ứng là 70%, 60%, 55% để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.

f) Thường xuyên, kịp thời cập nhật, công khai TTHC dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện. Kịp thời cập nhật và khai thác có hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC.

g) Tiếp tục rà soát, thống kê và đơn giản hóa các TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Rà soát, sắp xếp tổ chức bên trong của các cơ quan, đơn vị hành chính theo hướng tinh gọn đầu mối, thực hiện đúng quy định về việc bố trí phòng chuyên môn, ban, chi cục thuộc sở, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố. Tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện theo hướng dẫn của các Bộ quản lý chuyên ngành.

b) Tiếp tục kiện toàn, sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập, Kế hoạch số 168/KH-UBND ngày 01/12/2021 về việc thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

c) Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, Đề án tổng thể và phương án chi tiết việc thực hiện Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2022 -2025 theo tiêu chuẩn quy định trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

d) Triển khai các giải pháp trọng tâm, thiết thực và khả thi để đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả phân cấp quản lý nhà nước đối với từng ngành, từng lĩnh vực. Bảo đảm khuyến khích sự năng động, sáng tạo và phát huy tính tích cực, chủ động của các cấp, các ngành trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước.

5. Cải cách chế độ công vụ

a) Thực hiện tuyển dụng công chức, viên chức theo tiêu chuẩn, chức danh và cơ cấu ngạch công chức, viên chức trong đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao chất lượng tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức, viên chức đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

b) Các cơ quan, đơn vị thực hiện việc bố trí, sắp xếp, sử dụng biên chế công chức, viên chức theo đúng vị trí việc làm, bảo đảm sử dụng hiệu quả, đúng mục đích và theo đúng quy định của pháp luật. Việc giao biên chế công chức, số lượng

người làm việc hàng năm sát với nhiệm vụ thực tế và yêu cầu quản lý của các cơ quan, đơn vị.

c) Đổi mới phương pháp, quy trình đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ đảm bảo công khai, minh bạch, dân chủ, lượng hóa các tiêu chí đánh giá.

d) Tinh giản biên chế: Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế theo đúng tỷ lệ quy định và theo Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh đã phê duyệt. Về đối tượng và chế độ chính sách đối với người nghỉ tinh giản biên chế đảm bảo thực hiện theo quy định tại Nghị định số 108/NĐ-CP ngày 20/11/2014 và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP; Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của 108/2014/NĐ-CP và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP.

đ) Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2023 theo quy định Nghị định số 89/2021/NĐ-CP của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, trong đó chú trọng đào tạo, bồi dưỡng theo 04 nội dung: Lý luận chính trị; Kiến thức quốc phòng và an ninh; Kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước; Kiến thức, kỹ năng theo yêu cầu vị trí việc làm.

e) Triển khai thực hiện nghiêm Chỉ thị 09/CT-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong các cơ quan, đơn vị, địa phương. Các cơ quan, đơn vị xây dựng Kế hoạch kiểm tra, thanh tra hành chính đối với công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý trong việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương, nội quy, quy chế làm việc, quy định về đạo đức, văn hóa công vụ, tiến độ, chất lượng thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch và nhiệm vụ do cấp trên giao. Xử lý nghiêm túc, kịp thời theo thẩm quyền đối với công chức, viên chức có hành vi vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính, chậm chễ trong thực hiện nhiệm vụ được giao gây những phiền hà, trong giải quyết công việc của người dân, doanh nghiệp.

6. Cải cách tài chính công

a) Quán triệt và thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương và Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 nói chung và giải ngân vốn đầu tư công nói riêng.

b) Kiểm soát chặt chẽ ngân sách nhà nước trong chi thường xuyên và chi đầu tư công; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra cải cách tài chính công gắn với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

c) Đổi mới cơ chế quản lý đối với cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập:

- Thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP gắn với việc thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ đối với các tổ chức hành chính;

- Rà soát, đánh giá tình hình tài chính của đơn vị sự nghiệp công để tăng loại hình tự chủ về tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Thực hiện chuyển đổi cơ chế hoạt động các đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên sang đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm một phần chi thường xuyên; đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm một phần chi thường xuyên sang đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên theo đúng theo Kế hoạch số 168/KH-UBND ngày 01/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

d) Nâng cao chất lượng hoạt động của các dịch vụ công tại các đơn vị sự nghiệp; cải thiện chất lượng phục vụ các dịch vụ công y tế, giáo dục...

7. Xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

a) Tiếp tục duy trì và ứng dụng có hiệu quả các chương trình, phần mềm dùng chung của tỉnh đã được triển khai.

b) Đẩy mạnh ứng dụng, nâng cấp các hệ thống thông tin của tỉnh, đảm bảo hiệu quả việc thực hiện ứng dụng các hệ thống thông tin phục vụ công tác CCHC, hiện đại hóa nền hành chính trên địa bàn tỉnh.

c) Tăng cường hiệu quả ký số văn bản qua hệ thống thông tin quản lý văn bản và điều hành của tỉnh.

d) Tiếp tục tham mưu các giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh, triển khai phòng họp không giấy tờ. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong CCHC, trong thực thi công vụ, trong giám sát chất lượng thực thi công vụ của cán bộ, công chức.

đ) Tiếp tục hoàn thiện Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh để tích hợp, chia sẻ dữ liệu báo cáo trong các cơ quan hành chính nhà nước. Dữ liệu báo cáo được tổng hợp vào kho dữ liệu chung, phân tích dữ liệu, hỗ trợ ra quyết định phục vụ chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan hành chính nhà nước các cấp và hỗ trợ đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

e) Tiếp tục áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 trên phạm vi toàn tỉnh theo mô hình ISO điện tử, tích hợp và đồng bộ với hệ thống tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh, đảm bảo là công cụ đắc lực cho các hoạt động CCHC trong các cơ quan nhà nước.

(Các nhiệm vụ cụ thể theo Phụ lục đính kèm)

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí đảm bảo chi cho các các nhiệm vụ CCHC được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2019/TT-BTC ngày 10/5/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm công tác cải cách hành chính nhà nước; Thông tư số 33/2022/TT-BTC ngày 09/6/2022 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2019/TT-BTC.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương

⋮

a) Xây dựng kế hoạch cụ thể và tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, tình hình thực tế tại cơ quan, đơn vị và chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về CCHC; Ủy ban nhân dân cấp huyện triển khai Kế hoạch này đến Ủy ban nhân dân cấp xã; Đối với các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì hoặc phối hợp thực hiện nhiệm vụ CCHC (theo phụ lục ban hành kèm Kế hoạch này), có trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm túc, bảo đảm chất lượng và thời gian hoàn thành; Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đối với những nhiệm vụ đã giao.

b) Các Sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: Tổng hợp, thẩm tra phương án phân loại mức độ tự chủ tài chính và dự toán thu, chi của các đơn vị trực thuộc, gửi cơ quan tài chính cùng cấp để xem xét, có ý kiến theo quy định tại khoản 3 Điều 35 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ; trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao quyền tự chủ cho các đơn vị trực thuộc giai đoạn 2023 -2025, chuyển các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên sang tự bảo đảm chi thường xuyên khi đủ điều kiện.

c) Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo, đảm bảo chất lượng và thời gian theo quy định.

d) Tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành Kế hoạch CCHC hàng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Sở Nội vụ

a) Là cơ quan thường trực hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện kế hoạch CCHC của tỉnh; tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện nhiệm vụ của các nội dung cải cách tổ chức bộ máy, cải cách chế độ công vụ, tuyên truyền về Cải cách hành chính; Xây dựng dự toán kinh phí đảm bảo chi cho các nội dung CCHC của Kế hoạch trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả tự đánh giá, chấm điểm Chỉ số PAR Index hàng năm của tỉnh bảo đảm theo quy định.

c) Tham mưu báo cáo định kỳ, báo cáo công tác CCHC năm đảm bảo nội dung và thời gian quy định.

d) Tham mưu đánh giá, xếp loại chỉ số CCHC hàng năm đối với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

đ) Phối hợp với Hiệp hội doanh nghiệp Thái Bình trong quá trình triển khai thực hiện đánh giá đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành, huyện, thành phố (DDCI) tỉnh Thái Bình năm 2023.

e) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thường xuyên kiểm tra CCHC, việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; kịp thời phát hiện, đề xuất cơ quan có thẩm quyền xử lý nghiêm các hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn cho người dân và doanh nghiệp của công chức, viên chức trong thực thi công vụ.

f) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh các biện pháp cải thiện, nâng cao Chỉ số CCHC, Chỉ số hài lòng của người dân và tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

g) Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức thực hiện công tác CCHC của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Tư pháp

a) Xây dựng kế hoạch kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh và hướng dẫn, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch.

b) Chủ trì triển khai nhiệm vụ nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh.

c) Theo dõi, tổng hợp kết quả triển khai các nội dung cải cách thể chế.

d) Phối hợp với Sở Nội vụ đánh giá, chấm điểm Chỉ số CCHC các nội dung về cải cách thể chế của tỉnh.

4. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của nội dung cải cách TTHC.

b) Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ, khắc phục những tồn tại hạn chế trong thực hiện công tác cải cách TTHC trên địa bàn tỉnh.

c) Phối hợp với Sở Nội vụ đánh giá, chấm điểm Chỉ số CCHC về kết quả thực hiện cải cách TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện các nhiệm vụ Ủy ban nhân dân tỉnh giao theo Bộ tiêu chí đánh giá kết quả CCHC.

5. Sở Tài chính

a) Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của nội dung cải cách tài chính công.

b) Tham mưu báo cáo định kỳ, báo cáo năm về kết quả thực hiện cơ chế tự chủ tại các cơ quan hành chính nhà nước; kết quả thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh cho Bộ, ngành Trung ương đảm bảo nội dung và thời gian quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính nhà nước.

c) Xem xét, có ý kiến bằng văn bản về việc phân loại đơn vị theo mức tự chủ tài chính; kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ từ nguồn ngân sách nhà nước và từ nguồn thu phí được để lại chi (nếu có) năm đầu thời kỳ ổn định giao tự chủ giai đoạn 2023 -2025; phối hợp với các sở, ban, ngành báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao quyền tự chủ cho các đơn vị trực thuộc. Thẩm tra dự toán thu, chi thường xuyên giao tự chủ năm đầu thời kỳ ổn định của đơn vị; dự kiến phân loại đơn vị theo mức độ tự chủ tài chính của đơn vị theo quy định; trình Ủy ban nhân

dân tỉnh quyết định giao quyền tự chủ giai đoạn 2023 -2025 cho các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý.

d) Phối hợp với Sở Nội vụ đánh giá, chấm điểm Chỉ số CCHC nội dung cải cách tài chính công, về thực hiện phân cấp quản lý nhà nước trên lĩnh vực ngân sách, trên địa bàn tỉnh.

đ) Bố trí đủ nguồn lực tài chính từ ngân sách nhà nước đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ CCHC của Kế hoạch này.

6. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của nội dung xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh năm 2023.

c) Tham mưu báo cáo định kỳ, báo cáo năm về kết quả ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh cho Bộ, ngành, Trung ương đảm bảo nội dung và thời gian quy định.

d) Phối hợp với Sở Nội vụ đánh giá, chấm điểm Chỉ số CCHC các nội dung về ứng dụng công nghệ thông tin của tỉnh.

7. Sở Khoa học và Công nghệ

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

8. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Triển khai các giải pháp để nâng cao tỷ lệ giải ngân nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước, mức độ thu hút đầu tư vào tỉnh và nâng cao tỷ lệ doanh nghiệp thành lập mới trong năm.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh các biện pháp, giải pháp thu hút đầu tư, hỗ trợ khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

c) Thực hiện theo thẩm quyền hoặc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đôn đốc việc thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội do Hội đồng nhân dân tỉnh giao.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đề cải thiện, nâng cao Chỉ số PCI của tỉnh.

đ) Phối hợp với Sở Nội vụ đánh giá, chấm điểm Chỉ số CCHC nội dung về thực hiện phân cấp quản lý nhà nước trên lĩnh vực đầu tư, doanh nghiệp, về tác động của CCHC đến sự phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn tỉnh.

9. Hiệp hội doanh nghiệp Thái Bình

Chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan triển khai việc đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành, huyện, thành phố (DDCI) tỉnh Thái Bình năm 2023 đảm bảo đầy đủ, khách quan, minh bạch.

10. Đài Phát thanh - Truyền hình Thái Bình, Báo Thái Bình, Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Tăng cường công tác tuyên truyền về CCHC nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và người dân.

Nhận Kế hoạch này, yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện; trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phản ánh kịp thời về Sở Nội vụ để được hướng dẫn hoặc tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo. / *tiếng*

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Hiệp hội doanh nghiệp Thái Bình;
- Báo Thái Bình;
- Đài Phát thanh và Truyền hình Thái Bình;
- UBND huyện, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu VT, NCKS.

DS

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lai Văn Hoàn



Phụ lục

**NHIỆM VỤ VÀ THẺ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TỈNH THÁI BÌNH NĂM 2023**

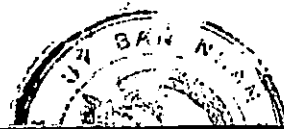
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 161 /KH-UBND ngày 30 /12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)

STT	Nhiệm vụ	Kết quả/ sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
I	Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC				
1	Sửa đổi, bổ sung Quyết định Quyết định số 1219/QĐ-UBND ngày 10/6/2022 về việc ban hành Đề án xác định chỉ số CCHC của các sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Thái Bình	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các Sở, ngành có liên quan, UBND các huyện, thành phố	Quý II năm 2023
2	Triển khai thực hiện việc tự đánh giá, chấm điểm để xác định Chỉ số CCHC của tỉnh năm 2022 (PARINDEX); Triển khai việc đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2022 (SIPAS).	Các Văn bản triển khai, thực hiện; báo cáo của tỉnh	Sở Nội vụ	Các Sở, ngành có liên quan, UBND các huyện, thành phố	Theo Kế hoạch của Bộ Nội vụ
3	Đánh giá, chấm điểm Chỉ số CCHC năm 2022 đối với các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	Quyết định UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các Sở ngành, UBND huyện, thành phố	Quý II năm 2023
4	Kiểm tra cải cách hành chính năm 2023 đối với các sở, ban, ngành; UBND huyện, thành phố; UBND xã phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.	Kế hoạch; các văn bản thực hiện có liên quan của Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	Các Sở, ngành có liên quan, UBND các huyện, thành phố	Quý III, Quý IV năm 2023
5	Báo cáo Kết quả cải cách hành chính	Báo cáo định kỳ theo quy định	Sở Nội vụ	Các Sở, ngành, cơ quan có liên quan, UBND các huyện, thành phố	Hàng quý, tháng 06, 12/2023



STT	Nhiệm vụ	Kết quả/ sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
II. Cải cách thể chế					
1	Kế hoạch kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2023	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Tư pháp	Các Sở ngành, UBND huyện, thành phố	Tháng 12/2022
2	Kế hoạch công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2023.	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Tư pháp,	Các Sở ngành, UBND huyện, thành phố	Tháng 01/2023
3	Kế hoạch Phổ biến giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2023.	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Tư pháp	Các Sở ngành, UBND huyện, thành phố	Tháng 01/2023
4	Kế hoạch hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Thái Bình kỳ 2019-2023.	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quý I/2023
III. Cải cách thủ tục hành chính					
1	Kế hoạch Công tác kiểm soát TTHC năm 2023 trên địa bàn tỉnh	Kế hoạch của UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở ngành, UBND huyện, thành phố	Tháng 01/2023
2	Công bố, công khai TTHC, quy định liên quan TTHC	- Các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh; - Các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết đối với từng TTHC	Các Sở, ngành, UBND huyện, thành phố	Văn phòng UBND tỉnh	Trong năm 2023
3	Rà soát, đánh giá TTHC năm 2023 trên địa bàn tỉnh	Quyết định thông qua và thực thi phương án đơn giản TTHC	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, ngành, UBND huyện, thành phố;	- Kế hoạch rà soát trong tháng 01/2023 - Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá, trong

STT	Nhiệm vụ	Kết quả/ sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
					Quý III/2023
4	Phê duyệt phương án đơn giản hóa đối với ít nhất 50% TTHC nội bộ	QĐ của UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành	Văn phòng UBND tỉnh	Quý IV/2023
5	Kiểm tra công tác kiểm soát TTHC năm 2022 tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh	Phối hợp với các đơn vị có liên quan kiểm tra công tác KSTTHC	Văn phòng UBND tỉnh	Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Thực hiện trong năm 2023 (có thể lồng ghép cùng kiểm tra cải cách hành chính)
6	Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính	Báo cáo kết quả tiếp nhận, xử lý, giải quyết phản ánh kiến	Văn phòng UBND tỉnh	Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Thực hiện trong năm 2023
7	Đề án Xây dựng hệ thống lưu trữ, số hóa cơ sở dữ liệu các cơ sở sản xuất kinh doanh ngành Công thương Thái Bình.	Đề án	Sở Công thương	Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Năm 2023
8	Đề án Đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ Y tế công	Đề án	Sở Y tế	Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Năm 2023
9	Đề án Đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ Giáo dục công	Đề án	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Năm 2023
IV	Cải cách tổ chức bộ máy				
1	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành	Thực hiện trong năm 2023
2	Thực hiện Nghị định số 120/2020/NĐ-CP của	Quyết định của	Sở Nội vụ	Sở, ban,	Thực hiện trong



STT	Nhiệm vụ	Kết quả/ sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.	UBND tỉnh		ngành, UBND các huyện, thành phố	năm 2023
3	Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2022 -2025 theo tiêu chuẩn quy định trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Thực hiện theo quy định của Chính phủ
V	Cải cách chế độ công vụ				
1	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2023	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Tháng 01/2023
2	Triển khai, thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định số 143/2020/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP về chính sách tinh giản biên chế và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế.	Báo cáo kết quả thực hiện tinh giản biên chế	Sở Nội vụ, Sở Tài chính	Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Thực hiện trong năm 2023
3	Thanh tra, kiểm tra công vụ về thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính năm 2023	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Thực hiện trong năm 2023
VI	Cải cách tài chính công				
1	Tiếp tục rà soát, đánh giá tình hình tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập để tham mưu Ủy ban nhân dân giao quyền tự chủ về tài chính theo quy định của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của	Quyết định giao quyền tự chủ về tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công	Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Sở Tài chính	Thực hiện trong năm 2023



STT	Nhiệm vụ	Kết quả/ sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	Chính phủ giai đoạn 2023 -2025; chuyển các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên sang tự bảo đảm chi thường xuyên khi đủ điều kiện.	lập của UBND tỉnh			
2	Chuyển đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động theo cơ chế tự bảo đảm một phần chi thường xuyên sang hoạt động theo cơ chế tự bảo đảm chi thường xuyên	Quyết định UBND tỉnh	Sở Tài chính	Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Thực hiện trong năm 2023
3	Thanh tra, kiểm tra cải cách tài chính công gắn với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động tại các cơ quan, đơn vị, địa phương	- Kế hoạch của các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; - Báo cáo định kỳ theo quy định	Sở Tài chính	Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Thực hiện trong năm 2023
VII	Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số				
1	Tăng cường triển khai việc xây dựng Chính quyền điện tử; Chính quyền số tỉnh	Các văn bản chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Thực hiện trong năm 2023
2	Kế hoạch triển khai xác định mức độ chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh	- Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Quý I/2023
3	Tiếp tục hoàn thiện Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh để tích hợp, chia sẻ dữ liệu báo cáo trong các cơ quan hành chính nhà nước	Các văn bản chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Thực hiện trong năm 2023

